| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HẢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 228/2020/QĐST-HNGĐ | *Đông Hải, ngày 30 tháng 10 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 500/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 giữa:

**- Nguyên đơn: Anh Trần Văn L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp HV, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp HV, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/10/2020;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp HV, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp HV, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2**/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Tr cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: chị Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Tr thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Trần Nhã Tường V,

sinh ngày 23/10/2012. Hiện đang sống với chị Tr. Khi ly hôn anh L và chị Tr thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng anh chị thống nhất không yêu cầu xem xét.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: anh L và chị Tr thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Trần Văn L phải nộp 75.000đ đồng và chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 75.000đ. Anh Trần Văn L tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị Tr. Anh Trần Văn L đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 06/10/2020 theo biên lai thu số 0007911 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Trần Văn L số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**THẨM PHÁN**

đã ký

**Lưu Hải Đăng**

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND xã Ả
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.